

Bản án số: 31/2023/HS - PT
Ngày 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Yêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2. Do kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân L, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Hùng C, sinh ngày 16/8/1980 tại H. Nơi cư trú: Số nhà 35, phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1957; có vợ là Lường Thị Y, sinh năm 1996; con: Chưa có.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 18/5/2022, Công an L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC, xử phạt Nguyễn Hùng C 7.500.000^d (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi tổ chức đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 02/6/2014, Công an L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPVPHC, xử phạt Nguyễn Hùng C 1.000.000^d (Một triệu đồng) về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Hùng C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay.

2. Bùi Văn H1, sinh ngày 12/9/1987 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm Ốc, xã Thượng Cốc, L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá Th, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1960; có vợ là Quách Thị H sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Bùi Văn H1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay.

3. Bùi Văn H2, sinh ngày 15/8/1986 tại Hòa B. Nơi cư trú: Xóm X, xã X, L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Quách Thị Ế, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Bùi Văn H2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 đến nay.

- Người làm chứng

+ Anh Phạm Khánh D, sinh năm 1981. Trú tại: Phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Quách Thị Th, sinh năm 2002. Trú tại: Xóm B, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Bùi Thị Liên, sinh năm 2000. Trú tại: Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1995. Trú tại: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 2006; Nơi đăng ký thường trú: Xóm Tr, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở hiện tại: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

(Các bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 có mặt; những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/10/2022, Nguyễn Hùng C đã gọi điện thoại cho một người đàn ông nhưng C không biết tên tuổi, địa chỉ và nhà anh ta ở đâu để hỏi mua 2.000.000^d (Hai triệu đồng) ma túy (loại Ketamine) để sử dụng. Người này đồng ý bán và bảo C chờ ở ngã ba V, huyện L, Hoà Bình. Do đã thoả thuận từ trước nên C đưa cho người đàn ông 2.000.000^d (Hai triệu đồng), người đó đưa cho C một túi nilon chứa Ketamine. C liền để túi chứa Ketamine này vào hộp nhựa hình tròn màu cam của C rồi cất giấu ở tủ quần áo của C mục đích khi nào rủ bạn cùng sử dụng. Chiều ngày 20/10/2022, C đến nhà Bùi Văn H1 chơi và đưa hộp nhựa hình tròn màu cam chứa ma túy cho H1 cất giấu.

Chiều ngày 23/10/2022, C gọi điện rủ D và H2 đến quán nhà H1 để ăn cơm, uống rượu. Trong lúc ăn cơm cả nhóm rủ nhau đi hát, lúc này C bảo H1 lấy hộp nhựa hình tròn màu cam chứa ma túy mà C đưa cho H1 từ trước để C mang đi sử dụng, H1 đồng ý lấy hộp nhựa và đưa cho C (sự việc này chỉ có C và H1 biết). Sau khi uống rượu xong, khoảng 23 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe ô tô BKS: 28A-053.80 của H1 chở C, H2, D đến quán Karaoke Đình Gia tại Thượng Cốc, huyện L, tỉnh Hòa Bình hát Karaoke. Do quán không có nhân viên nữ rót bia nên cả nhóm trả phòng rồi H1 lái xe ô tô chở C, H2, D đến quán Karaoke Hồng Quế thuộc xóm Ch, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình để hát tiếp. Trên đường đi, C bảo H1 gọi nhân viên nữ rót bia nên H1 đã gọi điện cho bạn tên là Bùi Văn Th, trú tại: xóm Ổ, xã Th, huyện L, Hòa Bình bảo Th gọi cho H1 4 nữ nhân viên đến rót bia tại quán Karaoke Hồng Quế, Th đồng ý và bảo H1 chờ.

Khi đến quán Karaoke Hồng Quế cả nhóm vào phòng Vip1 để hát. Sau đó cả nhóm hát và uống bia một lúc thì C đổ hoa quả trên đĩa sứ màu trắng trong phòng đi và dùng áo để lau đĩa và đổ ma túy trong hộp nhựa lên đĩa và hỏi ai có thể cứng thì cho C mượn để chia nhỏ ma túy ra sử dụng. H1 liền đi ra xe ô tô của H1 để lấy giấy phép lái xe cho C. Lúc này H2 đưa cho C giấy phép lái xe của H2 để C chia nhỏ ma túy ra. H1 lấy giấy phép lái xe quay vào phòng đưa cho C thì C nói đã có giấy phép lái xe của H2 rồi nên không cần nữa, H1 bỏ giấy phép lái xe của mình lên mặt bàn trong phòng. C chia nhỏ ma túy xong thì bẻ 03 đầu lọc thuốc lá rút lấy

vỏ và lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) của C quán thành ông hút để sử dụng ma túy, sau đó cả nhóm cùng sử dụng ma túy. H1 thấy C quán tờ tiền to không cho vào vỏ đầu lọc thuốc lá được nên đã quán lại rồi nhét vào vỏ đầu thuốc lá để cố định ông hút, sau đó cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Một lúc sau Thiện gọi cho H1 báo các nhân viên rót bia đã đến quán Hồng Quế, bảo H1 ra đón. H1 ra ngoài đón, trả tiền taxi và đưa các nhân viên là Bùi Thị Thu H, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Th1 và Quách Thị Th vào phòng hát. Lúc này H1, H2 cầm đĩa chứa ma túy và chỉ chỗ có ma túy cho H, L, Th1, Th sử dụng, nhưng chỉ có L, Th1, Th sử dụng, còn H không sử dụng. Cả nhóm uống bia, hát, nhảy đến 01 giờ 45 phút, ngày 24/10/2022 thì tổ Công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình, Công an huyện L kiểm tra, tiến hành khám nghiệm tạm giữ đồ vật, tài liệu theo quy định.

Tại kết luận giám định số: 306/KL-KTHS, ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ hình tròn màu trắng và bên trong ống được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ trong hộp niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.*

- *Chất bột màu trắng bám dính trong hộp màu cam hình tròn trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.*

Tại kết luận giám định số: 7362/KL-KTHS, ngày 11/11/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- *Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá trong mẫu nước tiểu ghi thu của Bùi Thị Thu H, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Th1 và Quách Thị Th gửi giám định.*

- *Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Hùng C,; Bùi Văn H1,; Bùi Văn H2 và Phạm Khánh D gửi giám định.*

Bản án số 33/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã quyết định tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Bùi Văn H2 áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hùng C 08 (*tám*) năm tù, bị cáo Bùi Văn H1 07 (*bảy*) năm tù, bị cáo Bùi Văn H2 05 (*năm*) năm, 06 (*sáu*)

tháng tù. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 30/6/2023, bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 10/7/2023, bị cáo Bùi Văn H2 kháng cáo cho rằng mình chỉ cho mượn giấy phép lái xe mà Tòa án xử tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là chưa thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo C, H1, H2 đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân L, tỉnh Hòa Bình đã xét xử bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo C có thêm tình tiết mới đó là đã tích cực hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm, do có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo H1 và bị cáo H2 không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, nhưng với bị cáo H1 là người có vai trò thứ yếu trong vụ án nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo H2 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên không có căn cứ xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, H1, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H2, cụ thể: căn cứ a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C từ 06 năm đến 06 năm 6 tháng tù, bị cáo Bùi Văn H1 từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm tù, bị cáo Bùi Văn H2 5 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tòa án nhân dân huyện L xác định tư cách của anh Phạm Khánh D và các chị Bùi Thị Thu H, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Th1 và Quách Thị Th là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không đúng vì anh D, chị H, Li, Th1 và Th chỉ là những người biết được tình tiết liên quan đến vụ án, theo quy định tại Điều 66 Bộ luật Tố tụng hình sự thì trường hợp này cần xác định là người làm chứng. Tòa án nhân dân huyện L cần rút kinh nghiệm.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 đã khai nhận toàn bộ hình vi của mình như sau: Vào 01 giờ 45 phút ngày 24/10/2022 tại phòng Vip 1 quán Karaoke Hồng Quế, các bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân huyện L xét xử các bị cáo C, H1, H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng giữa các bị cáo không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành việc tổ chức sử dụng ma túy. Vì thế, vụ án này được xác định là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó những đồng phạm (bị cáo C, H1, H2) đều có vai trò là người thực hành.

Các bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1 và Bùi Văn H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hùng C: Sau khi phạm tội, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Q được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hùng C nổi lên với vai trò chính, là người chủ động mua ma túy, lau, hơ đĩa, chia ma túy thành

nhiều đường để tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng, bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về tội tổ chức đánh bạc. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: hợp tác tích cực với cơ quan Công an huyện L trong việc phát hiện tội phạm. Để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước đối với những người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, nâng cao ý thức phòng chống tội phạm trong quần chúng nhân dân cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm giúp bị cáo cảnh tỉnh, chấp hành án cho tốt để sớm trở về địa phương trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Văn H1: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì thế, mức hình phạt 7 năm tù là tương xứng tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mặc dù vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo C nhưng trong vụ án này bị cáo tích cực trong việc thực hiện tội phạm như cất giấu ma túy, cuốn ống hút và cầm đĩa sứ chứa ma túy cho nhiều người sử dụng. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phải là người giúp sức có vai trò thứ yếu trong vụ án nên không có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung (07 năm) là phù hợp với tính chất và mức độ tham gia phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Bùi Văn H2: Sau khi phạm tội, bị cáo H2 thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình là cho bị cáo C mượn giấy phép lái xe để bị cáo C để chia nhỏ ma túy và chỉ vị trí ma túy để cho người khác sử dụng, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế xã hội khó khăn. Ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp cơ quan Công an phát hiện điều tra tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án

cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt dưới khung là đảm bảo phù hợp với hành vi phạm tội, tính chất và vai trò của bị cáo trong vụ án.

Từ những nhận định ở trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo C. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1, H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với hình phạt của bị cáo H2, H1.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: bị cáo Nguyễn Hùng C không phải nộp án phí phúc thẩm. Bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hùng C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hùng C.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn H2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn H2, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng C, Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H2 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hùng C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Văn H1, Bùi Văn H2 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện L;
- Cục THADS huyện L;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu